

Tăng đoàn Phật giáo Thái Lan "từ đời sống tâm linh đến nền tảng xã hội"

ISSN: 2734-9195 11:22 12/10/2026

Khi việc phụng sự cộng đồng trở thành thước đo duy nhất, người ta dễ bỏ qua rằng giá trị riêng của Tăng đoàn trước hết nằm ở khả năng duy trì một đời sống hướng đến giải thoát, vượt lên những nhu cầu và lợi ích thông thường.

1. Dẫn nhập

Trải qua các giai đoạn lịch sử, **Phật giáo Theravāda** đã gắn bó lâu dài và sâu sắc trong đời sống của người dân Thái Lan. Phật giáo không chỉ được duy trì như một truyền thống tôn giáo mà còn gắn liền với văn hóa, giáo dục, nghi lễ và nhiều sinh hoạt của cộng đồng.

Trong suốt quá trình phát triển, Tăng đoàn luôn giữ một vị trí đặc biệt, vừa là cộng đồng của những người xuất gia sống theo giới luật, tu học và duy trì sự truyền thừa giáo pháp, vừa có mối quan hệ mật thiết với cộng đồng cư sĩ. Chính sự hiện diện này khiến vai trò của Tăng đoàn không chỉ được nhìn nhận trong phạm vi tự viện mà còn được lan rộng ra ngoài xã hội.

Điều đáng chú ý là nền tảng của Tăng đoàn trước hết nằm ở đời sống tâm linh của người xuất gia. Giới luật, thiền định và sự tu dưỡng hướng đến việc chuyển hóa chính người tu chứ không trực tiếp nhằm tạo ra một chức năng xã hội. Tuy nhiên trong thực tế, đời sống Tăng đoàn lại thường xuyên gặp cư sĩ qua việc khất thực, cúng dường, nghe pháp, tạo phước, nghi lễ và các sinh hoạt tại chùa. Từ đây đặt ra một vấn đề cần được làm rõ: bằng cách nào những giá trị được hình thành trong đời sống tu hành của Tăng sĩ lại có thể vượt ra khỏi phạm vi cá nhân để tạo nên ảnh hưởng đối với cộng đồng?



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Nếu chỉ nhìn vào những hoạt động như giáo dục, từ thiện hay tổ chức nghi lễ, vai trò của Tăng đoàn dễ được trình bày như một tập hợp các chức năng xã hội riêng lẻ. Trong khi đó, giữa đời sống tu tập và những hoạt động ấy tồn tại một mối liên hệ sâu hơn. Phẩm hạnh được hình thành từ quá trình tu dưỡng góp phần tạo nên uy tín của người xuất gia, uy tín trở thành điều kiện cho sự giáo hóa và ảnh hưởng đạo đức. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa Tăng sĩ và cư sĩ trong đời sống tự viện cũng góp phần đưa những giá trị Phật giáo đến gần hơn với cộng đồng. Vì vậy, từ đời sống tâm linh đến đời sống xã hội không phải là hai phương diện tách biệt mà có thể được nhìn như một quá trình chuyển hóa và tiếp nối các giá trị.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung khảo sát Tăng đoàn Phật giáo Thái Lan từ đời sống tâm linh, ảnh hưởng đạo đức đến sự hiện diện trong đời sống xã hội, đồng thời làm rõ những chuyển biến trong vai trò của Tăng đoàn trước những thay đổi của xã hội hiện đại.

2. Nội dung

2.1. Đời sống tâm linh của Tăng đoàn

Để hiểu được ảnh hưởng của Tăng đoàn đối với xã hội Thái Lan, trước hết cần trở về với nền tảng tạo nên đời sống của người xuất gia. Trong truyền thống Theravāda, Tăng đoàn trước hết là cộng đồng của những người lựa chọn đời sống xuất gia, tuân thủ giới luật và hướng đến sự tu tập thân tâm. Vì vậy, vai

trò của Tăng sĩ không bắt đầu từ những hoạt động xã hội mà từ chính đời sống tu hành. Giới, Định và Tuệ là ba phương diện căn bản của quá trình tu tập.

Trong đó, Giới giúp điều chỉnh hành vi theo những chuẩn mực đạo đức; Định góp phần phát triển sự an tĩnh và khả năng làm chủ tâm; còn Tuệ hướng đến nhận thức đúng đắn về bản chất của thực tại và con đường chuyển hóa khổ đau. Trên nền tảng đó, phẩm hạnh không chỉ là yêu cầu đối với cá nhân người xuất gia mà còn là yếu tố góp phần tạo nên hình ảnh của Tăng sĩ trước cộng đồng.

Điều này được thể hiện khá rõ trong truyền thống tu hành của Phật giáo Thái Lan, đặc biệt qua đời sống của các Tăng sĩ tu tập trong rừng. Lối sống giản dị, chú trọng thiền định, nghiêm trì giới luật và thực hành các hạnh đầu đà (1) trước hết mang ý nghĩa rèn luyện và chuyển hóa bản thân. Tuy nhiên, khi những thực hành ấy được duy trì trong đời sống thực tế, chúng đồng thời trở thành những biểu hiện mà cộng đồng có thể quan sát và đánh giá.

Sự kính trọng dành cho một vị Tăng không chỉ đến từ chiếc y hay địa vị trong tổ chức Tăng đoàn, mà còn gắn với cách vị ấy sống và thực hành những chuẩn mực mà mình truyền dạy. Chính ở điểm này, giá trị của sự tu tập không còn dừng lại ở bản thân mỗi Tăng sĩ mà còn được nhận biết qua cách sống và sự kính trọng mà họ nhận được từ những người xung quanh.

Sự hiện diện của Tăng sĩ trong xã hội Thái Lan còn được thể hiện qua sự gắn bó mật thiết với cư sĩ. Người xuất gia có thể hướng đến một đời sống khác với thế tục, nhưng điều đó không có nghĩa là Tăng đoàn tồn tại biệt lập với cộng đồng. Trái lại, người tu và người tại gia vẫn thường xuyên gặp gỡ qua nhiều hình thức sinh hoạt đã được duy trì lâu dài trong truyền thống Phật giáo Thái Lan.

Mối quan hệ giữa Tăng đoàn và cư sĩ

Một trong những biểu hiện dễ nhận thấy nhất của mối quan hệ này là khất thực và cúng dường. Tăng sĩ tiếp nhận thực phẩm và những vật dụng cần thiết từ sự hộ trì của cư sĩ, người cư sĩ thông qua bố thí và cúng dường thực hành việc tạo phước. Nhìn ở bề mặt, đây là sự đáp ứng những nhu cầu vật chất của đời sống xuất gia. Nhưng ở chiều sâu hơn, mối quan hệ ấy thể hiện sự tương hỗ giữa Tăng sĩ và cư sĩ: cư sĩ góp phần duy trì những điều kiện cần thiết để Tăng sĩ tiếp tục đời sống tu học, trong khi sự hiện diện của Tăng đoàn lại tạo môi trường để người tại gia thực hành bố thí, nghe pháp và nuôi dưỡng đời sống tinh thần. Bởi vậy, sự khác biệt giữa xuất gia và tại gia không tạo nên khoảng cách tuyệt đối mà trái lại còn cho thấy sự gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau.

Ngôi chùa (wat) chính là không gian kết nối giữa đời sống xuất gia với đời sống tại gia. Đây trước hết là nơi cư trú và tu học của Tăng sĩ, nhưng đồng thời cũng là nơi cư sĩ đến cúng dường, nghe pháp, tham dự nghi lễ và thực hiện nhiều sinh hoạt gắn bó với đời sống tôn giáo. Bên cạnh đó, truyền thống xuất gia trong một khoảng thời gian nhất định của nam giới Thái Lan còn tạo nên một hình thức tiếp xúc đặc biệt giữa đời sống tại gia và đời sống xuất gia. Người cư sĩ không chỉ quan sát Tăng đoàn từ bên ngoài mà trong một giai đoạn của cuộc đời còn có thể trực tiếp bước vào môi trường tự viện, thực hành giới luật và trải nghiệm nhịp sống của người xuất gia trước khi trở lại với gia đình và xã hội.

Những mối liên hệ đó cho thấy đời sống tâm linh của Tăng đoàn không phải là một thế giới khép kín bên trong tự viện. Sự hiện diện của Tăng sĩ từ lâu đã trở thành một phần quen thuộc trong đời sống của người dân. Điều này không chỉ góp phần tạo nên sự gắn gũi giữa người tu với người tại gia mà còn tạo điều kiện để những chuẩn mực Phật giáo được tiếp nhận một cách tự nhiên. Từ đó, vai trò của Tăng đoàn cũng được mở rộng từ phạm vi tôn giáo sang những phương diện khác của đời sống xã hội.

2.2. Từ uy tín tâm linh đến ảnh hưởng đạo đức

Nếu đời sống tu tập tạo nên nền tảng bên trong của Tăng đoàn thì uy tín là một trong những điều kiện giúp những giá trị ấy đi vào đời sống cư sĩ. Trong xã hội Thái Lan, Tăng sĩ không chỉ được nhìn nhận như người thực hiện nghi lễ hay truyền đạt giáo lý, mà còn được kỳ vọng thể hiện những chuẩn mực đạo đức của đời sống xuất gia.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Một vị Tăng nghiêm trì giới luật, sống giản dị và thực hành những điều mình giảng dạy sẽ tạo được niềm tin và sức thuyết phục đối với cộng đồng. Bởi vậy, uy tín tâm linh ⁽²⁾ không đơn thuần xuất phát từ địa vị của người xuất gia mà còn được xây dựng trên sự thống nhất giữa giáo pháp và đời sống thực tế. Chính sự thống nhất ấy khiến phẩm hạnh của Tăng sĩ trở thành một yếu tố quan trọng trong quá trình giáo hóa cư sĩ.

Tuy nhiên, sự kính trọng dành cho Tăng sĩ mới chỉ là một điều kiện của quá trình giáo hóa. Để những giá trị Phật giáo thực sự ảnh hưởng đến đời sống đạo đức, còn cần đến sự tiếp nhận và thực hành của chính người cư sĩ.

Từ giáo hóa đến sự tự điều chỉnh

Ý nghĩa của giáo hóa Phật giáo không chỉ nằm ở việc truyền đạt những quy tắc ứng xử mà còn ở khả năng khuyến khích mỗi người tự nhận thức và chịu trách nhiệm về hành động của mình. Những lời dạy về tránh điều bất thiện, nuôi dưỡng điều thiện và nhận thức hệ quả của nghiệp ⁽³⁾ hướng con người đến việc cân nhắc hành vi trước khi thực hiện. Khi các giá trị ấy được tiếp nhận bằng sự hiểu biết và thực hành tự giác, việc điều chỉnh hành vi không còn hoàn toàn phụ thuộc vào sự nhắc nhở hay đánh giá từ bên ngoài.

Ở đây cần phân biệt ảnh hưởng đạo đức với sự tuân phục mang tính hình thức. Một người có thể kính trọng Tăng sĩ và tham dự các sinh hoạt tôn giáo nhưng điều đó chưa đủ để khẳng định rằng họ đã thay đổi cách ứng xử. Ảnh hưởng đạo đức chỉ có ý nghĩa sâu hơn khi sự tiếp nhận giáo lý góp phần làm thay đổi cách cá nhân nhìn nhận trách nhiệm đối với bản thân và người khác. Vì thế, uy tín tâm linh có thể tạo điều kiện cho giáo hóa, nhưng sự chuyển hóa đạo đức vẫn phụ thuộc vào nhận thức, lựa chọn và thực hành của từng cư sĩ.

Từ phương diện này, vai trò đạo đức của Tăng đoàn không nên được hiểu như khả năng trực tiếp quyết định hành vi của cộng đồng. Đóng góp đáng chú ý hơn nằm ở việc duy trì những điều kiện để các giá trị Phật giáo được truyền đạt, suy ngẫm và thực hành trong đời sống. Khi những giá trị ấy được cá nhân tiếp nhận và thể hiện trong quan hệ với người khác, ảnh hưởng của Tăng đoàn mới có cơ sở để vượt khỏi phạm vi giáo hóa cá nhân, từng bước góp phần định hình những chuẩn mực chung và sự gắn kết trong cộng đồng.

2.3. Từ ảnh hưởng đạo đức đến nền tảng xã hội

Ở bình diện xã hội, điều đáng quan tâm là những giá trị đạo đức được duy trì và phát huy thông qua các hình thức sinh hoạt cộng đồng như thế nào. Trong xã

hội Thái Lan, mối quan hệ giữa Tăng đoàn và cư sĩ không chỉ thể hiện qua việc truyền đạt giáo lý mà còn qua những không gian sinh hoạt chung, các hoạt động tương trợ và sự gắn bó trong đời sống thường ngày. Chính những mối liên hệ cụ thể ấy tạo điều kiện để các giá trị Phật giáo góp phần củng cố sự gắn kết cộng đồng.

Ngôi chùa trong đời sống cộng đồng

Trong đời sống truyền thống của người Thái Lan, các ngày lễ Phật giáo và những nghi thức gắn với các thời điểm quan trọng của đời người ⁽⁴⁾ góp phần duy trì mối liên hệ giữa gia đình, cộng đồng và ngôi chùa. Qua những sinh hoạt chung ấy, ngôi chùa trở thành nơi các thành viên trong cộng đồng gặp gỡ và duy trì mối quan hệ qua nhiều thế hệ. Vì vậy, bên cạnh chức năng tôn giáo, chùa còn giữ một vị trí đáng kể trong đời sống cộng đồng địa phương.

Ý nghĩa xã hội của ngôi chùa không chỉ nằm ở những hoạt động diễn ra tại đây mà còn ở khả năng duy trì các mối liên hệ. Một nghi lễ có thể mang mục đích tôn giáo, nhưng đồng thời tập hợp gia đình và cộng đồng; một hoạt động cúng dường hướng đến việc tạo phước, nhưng cũng khuyến khích sự chia sẻ và đóng góp; một buổi nghe pháp hướng đến đời sống tinh thần, nhưng những chuẩn mực được truyền đạt trong đó có thể tiếp tục tác động đến cách ứng xử của cá nhân với những người xung quanh. Chính sự đan xen này khiến ranh giới giữa chức năng tôn giáo và chức năng xã hội của ngôi chùa không phải lúc nào cũng được phân định rõ ràng.

Vai trò của ngôi chùa còn thể hiện trong lĩnh vực giáo dục. Trước khi hệ thống giáo dục hiện đại phát triển rộng rãi, chùa từng là một trong những nơi truyền đạt kiến thức cho nam giới trong cộng đồng. Tăng sĩ không chỉ hướng dẫn giáo lý mà còn tham gia dạy chữ và truyền đạt những kiến thức cần thiết cho đời sống. Khi hệ thống trường học thế tục được mở rộng, chức năng giáo dục của chùa dần thay đổi. Trong điều kiện mới, ngôi chùa vẫn tiếp tục đóng góp vào hoạt động giáo dục của cộng đồng thông qua việc giảng dạy Phật học, giáo dục đạo đức, hỗ trợ học tập và cấp học bổng.

Từ tương trợ đến nguồn lực xã hội

Một bước chuyển khác có thể nhận thấy khi những giá trị như bố thí và lòng từ bi không chỉ được thực hành trong đời sống tôn giáo mà còn trở thành động lực cho các hoạt động tương trợ cộng đồng. Thông qua sự phối hợp giữa Tăng sĩ, cư sĩ và các ngôi chùa, những giá trị ấy được thể hiện trong các hoạt động hỗ trợ đời sống và giải quyết những khó khăn của địa phương. Trường hợp miền Bắc

Thái Lan cho thấy khá rõ sự chuyển biến này. Theo nghiên cứu của Mayumi Okabe (2014), các Tăng sĩ tại miền Bắc Thái Lan đã tham gia những hoạt động như cải thiện đường sá, hỗ trợ tín dụng cộng đồng ⁽⁵⁾, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS và bảo vệ môi trường. Đáng chú ý, Mạng lưới Tăng sĩ tham gia phát triển cộng đồng ở miền Bắc Thái Lan được thành lập tại Chiang Mai năm 2001 đã tạo điều kiện để các Tăng sĩ trao đổi kinh nghiệm và phối hợp hoạt động vượt ra ngoài phạm vi từng ngôi chùa. Trường hợp này cho thấy vai trò xã hội của Tăng đoàn không chỉ thể hiện qua những hoạt động giúp đỡ riêng lẻ mà còn ở khả năng kết nối con người và hình thành sự hợp tác hướng đến lợi ích chung.

Điểm đáng chú ý ở đây là nguồn lực mà Tăng đoàn có thể huy động không hoàn toàn giống với nguồn lực của các cơ quan nhà nước hay tổ chức chuyên môn. Thế mạnh của Tăng đoàn không nhất thiết nằm ở khả năng tài chính, chuyên môn kỹ thuật hay quyền lực hành chính, mà chủ yếu đến từ sự hiện diện lâu dài trong cộng đồng, uy tín tôn giáo và mạng lưới quan hệ giữa Tăng sĩ với cư sĩ. Khi một ngôi chùa vận động giúp đỡ người gặp khó khăn, ý nghĩa của hoạt động không chỉ nằm ở sự hỗ trợ vật chất mà còn ở khả năng kết nối và huy động sự đóng góp của cộng đồng.

Từ đây cũng cần thận trọng khi sử dụng khái niệm “nền tảng xã hội”. Tăng đoàn không phải nền tảng duy nhất của xã hội Thái Lan, cũng không thể thay thế vai trò của gia đình, nhà nước, trường học hay các thiết chế xã hội khác. Điều đáng nói là thông qua sự hiện diện lâu dài của ngôi chùa, mối quan hệ giữa Tăng đoàn và cư sĩ cùng những giá trị đạo đức được chia sẻ, Tăng đoàn góp phần tạo nên một nền tảng tinh thần, đạo đức trong đời sống cộng đồng. Nền tảng ấy được thể hiện ở khả năng duy trì niềm tin, định hướng những chuẩn mực ứng xử, củng cố sự gắn kết và khuyến khích tinh thần tương trợ giữa các thành viên trong cộng đồng. Chính sự tin cậy và gắn kết ấy tạo điều kiện để những giá trị đạo đức được chuyển thành nguồn lực xã hội. Khi các thành viên trong cộng đồng cùng tham gia giải quyết những khó khăn chung, ảnh hưởng của Tăng đoàn không còn chỉ thể hiện ở việc định hướng hành vi cá nhân mà còn ở khả năng thúc đẩy sự hợp tác và trách nhiệm cộng đồng.

Tuy nhiên, những đóng góp ấy không tồn tại bất biến mà luôn gắn bó với những điều kiện lịch sử và xã hội cụ thể. Khi đời sống cộng đồng có nhiều chuyển biến, phương thức thực hiện vai trò xã hội của Tăng đoàn cũng đứng trước những yêu cầu thay đổi.

2.4. Tăng đoàn trước những biến đổi của xã hội hiện đại

Quá trình hiện đại hóa ở Thái Lan đã tạo ra những thay đổi đáng kể đối với môi trường hoạt động và vị trí xã hội của Tăng đoàn Phật giáo. Một trong những chuyển biến quan trọng là sự phát triển của hệ thống giáo dục thế tục, từng bước làm thay đổi chức năng giáo dục vốn gắn liền với ngôi chùa trong xã hội truyền thống. Dưới thời Rama V, những cải cách giáo dục ⁽⁶⁾ đã mở đường cho sự hình thành một hệ thống đào tạo hiện đại với vai trò ngày càng rõ nét của nhà nước. Khi hệ thống giáo dục nhà nước tiếp tục phát triển, vai trò của Tăng sĩ trong giáo dục phổ thông dần thu hẹp, dù nhiều trường học vẫn sử dụng không gian của các ngôi chùa. Sự chuyển dịch ấy phản ánh một thay đổi trong cơ cấu xã hội Thái Lan: những chức năng từng tập trung ở thiết chế tôn giáo được phân chia cho các tổ chức khác, khiến vai trò của Tăng đoàn không còn được xác lập chủ yếu thông qua những trách nhiệm xã hội mang tính truyền thống.

Sự thay đổi này không chỉ diễn ra ở phương diện tổ chức mà còn tác động đến mối quan hệ giữa Tăng đoàn với các tầng lớp xã hội. Khi giáo dục hiện đại mở rộng, một bộ phận trí thức được đào tạo trong môi trường thế tục có điều kiện tiếp cận những hệ thống tri thức và phương thức lý giải đời sống khác với truyền thống tự viện. Theo P. A. Payutto (2012, tr. 138-140), quá trình hiện đại hóa góp phần hình thành khoảng cách giữa Tăng đoàn truyền thống và một bộ phận trí thức chịu ảnh hưởng của quá trình Tây phương hóa, trong khi tại nhiều cộng đồng nông thôn, ngôi chùa vẫn duy trì vai trò đáng kể trong đời sống xã hội. Sự khác biệt đó cho thấy ảnh hưởng của Tăng đoàn không thể được đánh giá như một hiện tượng đồng nhất trên phạm vi toàn xã hội, mà cần đặt trong những điều kiện văn hóa, giáo dục và tổ chức cộng đồng cụ thể.

Trước những thay đổi này, việc điều chỉnh hoạt động giáo dục và nâng cao năng lực của Tăng sĩ trở thành một yêu cầu đáng chú ý. Sự phát triển của giáo dục Phật giáo bậc cao ⁽⁷⁾ cùng những hoạt động đào tạo phục vụ công tác cộng đồng cho thấy nỗ lực của Phật giáo Thái Lan trong việc đáp ứng những đòi hỏi mới của xã hội. Tuy nhiên, khả năng thích ứng không chỉ được quyết định bởi việc mở rộng chương trình đào tạo hay gia tăng phạm vi hoạt động. Vấn đề còn nằm ở chỗ Tăng đoàn có thể kết nối những tri thức và phương thức tổ chức mới với đặc trưng của đời sống xuất gia đến mức độ nào. Nếu chỉ duy trì các hình thức hoạt động cũ mà không quan tâm đến sự thay đổi của xã hội, ảnh hưởng của Tăng đoàn có nguy cơ bị giới hạn trong những phạm vi quen thuộc. Ngược lại, nếu quá chú trọng mở rộng chức năng xã hội mà xem nhẹ đời sống tu học, Tăng đoàn cũng có thể đối diện với sự mất cân đối giữa trách nhiệm tôn giáo và hoạt động phục vụ cộng đồng.

Như vậy, quá trình hiện đại hóa đã làm thay đổi cả môi trường hoạt động lẫn phương thức Tăng đoàn duy trì mối quan hệ với cộng đồng. Khi những chức năng như giáo dục phổ thông dần được chuyển sang các thiết chế chuyên môn, vai trò xã hội của Tăng đoàn cần được nhìn nhận trong những điều kiện mới, thay vì chỉ đối chiếu với vị trí từng có trong xã hội truyền thống. Sự chuyển biến ấy cho thấy vai trò xã hội của Tăng đoàn không đơn thuần suy giảm, mà đang thay đổi về phương thức thể hiện trước những điều kiện mới của đời sống xã hội.

3. Kết luận

Nghiên cứu về Tăng đoàn Phật giáo Thái Lan gợi ra một vấn đề đáng suy ngẫm: một tổ chức tôn giáo có thể gắn bó sâu sắc với xã hội mà không nhất thiết phải lấy những đóng góp xã hội làm mục đích tồn tại của mình. Chính sự phân biệt này giúp nhìn nhận đầy đủ hơn ý nghĩa của đời sống xuất gia. Khi việc phụng sự cộng đồng trở thành thước đo duy nhất, người ta dễ bỏ qua rằng giá trị riêng của Tăng đoàn trước hết nằm ở khả năng duy trì một đời sống hướng đến giải thoát, vượt lên những nhu cầu và lợi ích thông thường.

Từ đó, bài học rút ra không phải là Tăng đoàn cần tham gia ngày càng nhiều vào các lĩnh vực xã hội, mà là biết xác định giới hạn và trách nhiệm của mình trong từng hoàn cảnh. Sự phát triển của xã hội có thể làm thay đổi những chức năng từng gắn với ngôi chùa, nhưng không vì thế mà Tăng đoàn phải tìm cách thay thế các thiết chế khác để khẳng định vị trí. Điều cần thiết hơn là giữ được sự cân bằng giữa lý tưởng tu hành và trách nhiệm đối với con người. Có lẽ chính khả năng không đánh mất mục đích ban đầu khi bước vào đời sống xã hội mới là một trong những điều đáng học hỏi từ trường hợp Tăng đoàn Phật giáo Thái Lan.

Tác giả: **Hồ Thị Tươi (Thích nữ Nhật Đăng)**

Lớp Cao học khóa IV - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Chú thích:

(1) Hạnh đầu đà (Pāli: dhutaṅga) là những pháp thực hành tự nguyện nhằm hỗ trợ đời sống thiểu dục, tri túc và tinh tấn tu tập.

(2) Trong phạm vi bài viết, uy tín tâm linh được hiểu là sự tin tưởng và kính trọng của cư sĩ đối với Tăng sĩ, được hình thành không chỉ từ địa vị xuất gia mà còn từ phẩm hạnh và sự nhất quán giữa lời dạy với đời sống tu hành.

- (3) Nghiệp (Pāli: kamma) trong giáo lý Phật giáo chủ yếu chỉ những hành động có chủ ý của thân, khẩu và ý. Quan niệm về nghiệp nhấn mạnh trách nhiệm của cá nhân đối với hành vi và những hệ quả phát sinh từ hành vi ấy.
- (4) Trong đời sống Phật giáo Thái Lan, Tăng sĩ còn hiện diện trong các nghi lễ gắn với vòng đời như lễ đặt tên, lễ xuất gia, lễ cưới và tang lễ. Những sinh hoạt này góp phần duy trì mối liên hệ giữa ngôi chùa với gia đình và cộng đồng.
- (5) Credit union là hình thức tổ chức tín dụng dựa trên sự liên kết và tương trợ giữa các thành viên, nhằm hỗ trợ nhu cầu tài chính của cộng đồng.
- (6) Dưới thời vua Chulalongkorn (Rama V, 1868-1910), hệ thống tự viện được huy động tham gia việc mở rộng giáo dục phổ thông. Năm 1898, Hoàng thân Vajirañāṇavarorasa, một vị Tăng thuộc hoàng gia, được giao vai trò quan trọng trong việc phát triển giáo dục tiểu học tại các tỉnh. Đây là giai đoạn nhà nước và Tăng đoàn phối hợp trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục hiện đại.
- (7) Hai cơ sở giáo dục Phật giáo tiêu biểu tại Thái Lan là Mahamakut Buddhist University và Mahachulalongkornrajavidyalaya University. Những cơ sở này có nguồn gốc từ các chương trình giáo dục Phật giáo dưới thời Rama V, sau đó hoạt động đào tạo bậc cao được khôi phục và phát triển vào các năm 1946 và 1947. Đây là những bước tiến quan trọng trong việc kết hợp giáo dục Phật học với tri thức hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

A. Tài liệu tiếng Việt

- 1] Dương Thụy (2021), “Ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo Theravada trong xã hội Thái Lan”, *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, số 359, tr. 46-52.
- 2] Đặng Văn Chương (2024), “Đặc điểm Phật giáo Thái Lan”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*, tập 24, số 3, tr. 1-10.
- 3] Lường Hoài Thanh (2014), “Sự phát triển của Tăng đoàn Phật giáo Thái Lan trong các vương triều Sukhothai, Ayutthaya và Bangkok”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3(129), tr. 60-72.
- 4] Nguyễn Hồng Quang (2018), “Vài nét về Phật giáo trong xã hội Thái Lan”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11(179), tr. 58-74.
- 5] Nguyễn Thị Quế (2007), *Phật giáo ở Thái Lan*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

6] Nguyễn Văn Thông (2015), “Từ kinh nghiệm của giáo dục Phật giáo Thái Lan...”, *Tủ sách Phật học Từ Quang*, tập 13, tr. 226-253.

7] Phạm Quốc Trung, Lưu Hoàng Lê Thảo (2025), “Phật giáo Thái Lan từ truyền thống đến hiện đại: Vai trò của Tăng đoàn trong cải cách xã hội dưới thời Rama IV và Rama V”, *Tạp chí Nghiên cứu Á - Phi*, số 5(5), tr. 58-68.

B. Tài liệu tiếng Anh

8] Boonaree, C., & Tuamsuk, K. (2013), “Community Learning Resources Management Practices in Thai Buddhist Monasteries”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, tập 73, tr. 175-180.

9] Cassaniti, J. (2023), “The Precarious Spaces Between Us: The Exchange of Food and Merit in Thailand’s Affective Moral Economy during the COVID-19 Pandemic”, *Journal of Religious Ethics*, tập 51, số 4, tr. 737-760.

10] Okabe, M. (2014), “Beyond Localities: Community Development and Network Construction among the Buddhist Monks in Northern Thailand”, trong P. Liamputtong (Ed.), *Contemporary Socio-Cultural and Political Perspectives in Thailand*, Springer, tr. 83-93.

11] Phra Brahmamagunabhorn (P. A. Payutto) (2012), *Thai Buddhism in the Buddhist World: A Survey of the Buddhist Situation Against a Historical Background*, 7th printing, Bangkok, Thailand.

12] Phrakru Arunsutalangarn (2023), “Role of Thai Buddhist Monks and Education in Thai Society”, *Journal of Buddhist Anthropology*, tập 8, số 2, tr. 96-103.

13] Schedneck, B., Khansamrong, S., & Epstein, S. (2019), “Thai Buddhist Monastic Schools and Universities”, *Education About Asia*, tập 24, số 1, tr. 37-42.